

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HS-ST

Ngày 02-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông **Lê Văn Cẩm**
+ Ông **Thái Điền**

- *Thư ký phiên toà:* ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1014/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Quốc H; giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1990; tại: phường H, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: **Thôn B, xã K, thành phố Đà Nẵng**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 048090002217, cấp ngày: 26/9/2023, nơi cấp: **Bộ C1**; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông **Trần Văn X** (chết) và bà **Đặng Thị C**. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2013, bị **Công an huyện P**, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Ngày 06/7/2018, bị **Công an quận S**, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 09/3/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (ngày 05/10/2016, chấp hành xong Quyết định).

- Ngày 28/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt tù có thời hạn 02 năm 06 tháng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Chấp hành án xong ngày 28/5/2020 - đã xoá án tích).

- Ngày 20/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt tù có thời hạn 07 tháng về tội “*Đánh bạc*”. Chấp hành án xong ngày 22/9/2023 - đã xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 06/02/2026 chuyển tạm giam.

Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Hồ Thị D; Sinh năm 1987. [Nơi cư trú: Khối phố K, phường Đ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn T; Sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khối phố K, phường Đ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/01/2026, Trần Quốc H đến nhà ông nội ở khối phố K, phường Đ, thành phố Đà Nẵng chơi và ở lại. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/01/2026, Trần Quốc H ngủ dậy và đi qua nhà anh Hồ Văn T (là hàng xóm) để xin rau về ăn. Khi qua nhà anh T thì H đứng ngoài cổng gọi anh T nhưng không có ai trả lời. Trần Quốc H nhìn thấy cửa nhà mở nên đi vào trong nhà để tìm anh T, H gọi nhưng không có ai trả lời. Trần Quốc H đi tìm xung quanh nhưng không thấy ai, khi đến phòng thứ 2 bên tay trái (từ dưới lên) H nhìn thấy phòng không đóng cửa. H nhìn vào thấy 01 (một) cái tủ nhựa bên trong ngăn tủ có 01 (một) con mèo (doraemon) màu trắng xanh da trời được làm bằng đất nung dùng để bỏ tiết kiệm. H nghĩ bên trong có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào phòng lấy con mèo đất nung đập vào tường làm bể ra thành nhiều mảnh, bên trong con mèo đất nung có 09 tờ mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy tiền xong H để các mảnh vỡ vào lại chỗ cũ. H bỏ số tiền trộm cắp được vào túi quần bên trái rồi đi về nhà ông nội. Cùng ngày, chị Hồ Thị D (em gái anh Hồ Văn T) đi làm về phát hiện số tiền trong con mèo đất nung màu xanh da trời của chị D bị mất và làm đơn trình báo cho Công an phường Đ.

Đến sáng ngày 31/01/2026, Công an phường Đ đến mời Trần Quốc H về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc Trần Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và giao nộp số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) cho Cơ quan Công an.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/02/2026 của Hội đồng định giá TSTX trong tổ tụng hình sự xác định:

- 01 (một) con mèo (doraemon) có màu trắng xanh da trời, được làm bằng đất nung (dùng để bỏ tiết kiệm), kích thước: rộng 15cm, cao 20cm, được mua mới vào ngày 29/01/2026 có giá trị 40.000 đồng (bút lục 61-62).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

- Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã tạm giữ số tiền 4.500.000 đồng gồm 09(chín) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng và đã ra quyết định trả lại số tiền 4.500.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hồ Thị D.

- Một số mảnh vỡ bằng đất nung, vật chứng này được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 để xử lý theo quy định pháp luật.

- 02 (hai) đĩa DVD ghi lại thông tin, diễn biến vụ trộm cắp tài sản được lưu cùng hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Trần Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và các lời khai khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSDNG-KV ngày 16/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng truy tố bị cáo **Trương Quốc H1** về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trương Quốc H1** với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Một số mảnh vỡ bằng đất nung. Lưu cùng hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD ghi lại thông tin, diễn biến vụ trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành việc xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng đã truy tố.

[2.2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 30/01/2026, tại nhà của anh **Hồ Văn T** thuộc **khối phố K, phường Đ, TP Đà Nẵng**; **Trần Quốc H** đã có hành vi lén lút vào phòng chị **Hồ Thị D** (em ruột anh **T**) lấy trộm 01 con mèo (doraemon) có màu trắng xanh da trời, được làm bằng đất nung có giá trị 40.000 đồng, bên trong có số tiền 4.500.000 đồng, tổng số tiền trộm cắp là 4.540.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy:

Quyền sở hữu tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn làm cho quần chúng nhân dân không an tâm đến quyền sở hữu tài sản của mình, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm minh đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, chưa thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị can đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, giá trị tài sản trộm cắp không lớn nên bị can được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025).

- Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Ngày 29/8/2013: Công an huyện P, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền: 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 06/7/2018: Công an quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền: 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 09/3/2016: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Ngày 05/10/2016, chấp hành xong Quyết định. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, cụ thể: Ngày 28/3/2018: bị Tòa án nhân dân quận quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt tù có thời hạn 02 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành án xong ngày 28/5/2020 (đã xoá án tích). Ngày 20/8/2021: bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt tù có thời hạn 07 tháng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành án xong ngày 22/9/2023 (đã xoá án tích). Những tình tiết này, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng:

Hành vi của bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do đó Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình **Trần Quốc H** đã bồi thường cho chị **Hồ Thị D** số tiền 40.000 đồng giá trị 01 (một) con mèo (doraemon) có màu trắng xanh da trời, được làm bằng đất nung, chị **D** không yêu cầu gì thêm.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT **Công an thành phố Đ** đã tạm giữ số tiền 4.500.000 đồng gồm 09(chín) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng và đã ra quyết định trả lại số tiền 4.500.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị **Hồ Thị D** là phù hợp.

Một số mảnh vỡ bằng đất nung, vật chứng này được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10. Xét thấy vật chứng chứng này không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) đĩa DVD ghi lại thông tin, diễn biến vụ trộm cắp tài sản được lưu cùng hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025).

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ bằng đất nung.

Vật chứng trên hiện đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đà Nẵng (Bút lục 147).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo **Trần Quốc H** phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/06/2026). Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- PTTG Đồng Giang;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Bị cáo và những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Thiện